

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày: 07 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Phước Toàn.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Nghiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đ A, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1990 tại thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1965 (s) và bà Thái Thị C, sinh năm 1966 (s); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2019 đến ngày 27/01/2019 thì áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. Đến ngày 21/02/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1965 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bà **Thái Thị C**, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Bà **Trần Minh D**, sinh năm 1942. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:* Bà **Thái Thị Đ**, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ đến 22 giờ ngày 22/01/2019, bị cáo đang ở nhà tại ấp M, thị trấn P, huyện T, có 01 người thanh niên lạ mặt đến nhà bị cáo và hỏi bị cáo có muốn mua thuốc lá điều hiệu Jet, Scott, Hero hay không, bị cáo trả lời có và người đó hẹn vài hôm sẽ mang đến giao cho bị cáo. Đến khoảng 03 giờ đến 04 giờ sáng ngày 24/01/2019 thì người thanh niên hôm trước đem đến 07 bao (loại bao nilon lớn) thuốc lá điều nhập lậu để bán cho bị cáo, tổng cộng 2.590 bao thuốc lá điều nhập lậu bao gồm: thuốc hiệu Jet 2.520 bao, hiệu Scott 40 bao và hiệu Hero 30 bao. Bị cáo mua số thuốc này với giá: Jet là 18.500 đồng/bao; Scott là 14.500 đồng/bao và hiệu Hero 15.500 đồng/bao; tổng số tiền là 47.665.000 đồng, bị cáo chưa trả tiền do chưa kiểm tra hàng, hẹn vài bữa lại trả tiền, sau đó bị cáo đem thuốc lá vô kho cất. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày bị cáo mở thuốc lá ra để kiểm đếm thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang cùng với số tang vật là thuốc lá nhập lậu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Trị đã tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đ A.

Về vật chứng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Trị thu giữ, gồm: 2.520 bao thuốc lá điều loại Jet; 40 bao thuốc lá điều loại Scott và 30 bao thuốc lá điều loại Hero, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám đen, số IMEI: 354376069464572, điện thoại đã qua sử dụng, không rõ hiện trạng.

Quá trình điều tra xác định điện thoại di động hiệu Iphone màu xám đen, số IMEI: 354376069464572, điện thoại đã qua sử dụng, không rõ hiện trạng, không liên quan đến vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Trị đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chủ sở hữu là bị cáo Nguyễn Đ A.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSTT ngày 19/02/2019 truy tố bị cáo Nguyễn Đ A về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm b Khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đối với bị cáo Nguyễn Đ A về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm b Khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Trước khi phạm tội bị cáo Nguyễn Đ A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành thật khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm a Khoản 1 và khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đ A và xử phạt bị cáo bằng hình thức

phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng.

Bị cáo thống nhất và thừa nhận hành vi phạm tội mà mình gây ra như Quyết định truy tố đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Minh D, bà Thái Thị C, người làm chứng bà Thái Thị Đ vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, những người vắng mặt là bà D, bà Cvà bà Đ đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận ngày 24/01/2019 tại nhà ấp M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng bị cáo có hành vi tàng trữ 2.590 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm 2.520 bao thuốc lá điều hiệu Jet, 40 bao thuốc lá điều hiệu Scott và 30 bao thuốc lá điều hiệu Hero để bán lại kiếm lời. Nhưng chưa kịp bán thì bị Công an bắt quả tang.

Đối với lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (bút lục 67-95), biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 02-03), lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, vì mục đích ham lợi nhuận mà bị cáo có hành vi tàng trữ 2.590 bao thuốc lá điều nhập lậu để bán lại kiếm lời. Hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm b Khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự nên Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSTT ngày 19/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Đ A về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường, đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về hàng cấm, vi phạm quy định của Nhà nước trong quản lý kinh tế, trực tiếp xâm hại đến nền kinh tế quốc dân, gây thiệt hại cho lợi

ích của Nhà nước. Do đó, đối với bị cáo cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo có như thế mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành thật khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến tình hình tài sản của bị cáo, sự biến động của giá cả. Xét thấy, việc áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo theo quy định điểm a Khoản 1 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội. Điều này cũng thể hiện được nguyên tắc xử lý và mục đích của hình phạt trong Bộ luật hình sự hiện hành.

[7] Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ:

Đối với 2.590 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm : 2.520 bao thuốc lá điều loại JET, 40 bao thuốc lá điều loại SCOTT và 30 bao thuốc lá điều loại HERO đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám đen, số IMEI: 354376069464572, điện thoại đã qua sử dụng, không rõ hiện trạng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chủ sở hữu là bị cáo Nguyễn Đ A. Do đó, không đặt ra xem xét lại.

[8] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a Khoản 1 và khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đ A phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Tuyên xử: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đ A số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Phong tỏa số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) trong tài khoản số 7607683054385 tại sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00007205859 do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng phát hành ngày 18/02/2019, người đứng tên sổ tiết kiệm là Nguyễn Đ A để đảm bảo thi hành án sau này.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy: tổng cộng 2.590 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 2.520 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet, 40 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Scott và 30 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Hero (theo biên bản giao nhận vật chứng bút lục 197).

3. Về án phí: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đ A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CQĐT Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Phước Toàn